| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỎ CÀY NAM**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 11/2019/QĐST-DS | *Mỏ Cày Nam, ngày 12 tháng 3 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 392/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018;

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn M, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Trần Thị H, sinh năm 1961; Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Văn T, sinh năm 1961; Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T: Nguyễn Văn P, sinh năm 1976; Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hụi là 24.282.000 (Hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi hai nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi. Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi

thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 607.000 (Sáu trăm lẻ bảy nghìn) đồng do bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới nộp.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 950.000 (Chín trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 00218497 ngày 28/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:9b.

**THẨM PHÁN**
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Diễm**